

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32/2021/HSST**

Ngày: 20/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Huệ;

2. Bà Hà Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS, ngày 28/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS, ngày 07/5/2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Hoàng Văn**, sinh ngày 10/10/1972 tại tỉnh Tuyên Quang.

Trú tại: thôn YT, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/10; con ông: Hoàng Văn M (đã chết) và con bà: Nịnh Thị Ân, sinh năm 1946; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1977; con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1. Nạn nhân: Bà Âu Thị H; trú tại: Thôn TL, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho các bị hại: Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn TL, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1963; trú tại: Thôn TL, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Ông T vắng mặt tại phiên tòa, ủy quyền cho anh T1.

2. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1977; trú tại: Thôn YT, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên toà.

3. Chị Vũ Thị T3, sinh năm 1972; trú tại: Thôn TL, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên toà.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Thiện D, sinh năm 1963; trú tại: Thôn YK, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt sau:

Sáng ngày 22/10/2020, Hoàng Văn trú tại thôn YT, xã HK, huyện Yên Sơn điều khiển xe mô tô biển số 22B1-873.99 (đăng ký xe mang tên Trần Thị Hà - vợ của) từ nhà đến xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn để đi làm. Khi đến nơi làm thì được nghỉ, cùng 03 người công nhân (không biết tên, địa chỉ do mới đi làm cùng nhau được ba ngày) đi ăn. Quá trình ăn, uống khoảng 02 lít bia và 0,5 lít rượu. Sau đó, chở 01 người về đến địa phận xã HK thì tiếp tục vào quán uống bia đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì một mình điều khiển xe mô tô theo hướng thôn TL, xã HK đi Ủy ban nhân dân xã HK để về nhà. Khoảng 16 giờ 25 phút, đi đến đoạn đường thuộc thôn Yên Mỹ 1, xã HK. Do say rượu, bia nên điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều dẫn đến phần đầu trực trước, ống giảm sóc bên trái, má vành trái bánh trước xe mô tô do điều khiển va chạm với ống giảm sóc, đầu trực trước bên trái xe mô tô biển số 22B1-463.25 do ông Đặng Văn T điều khiển chở sau là cháu Đặng Kim Ngân, sinh năm 2017 và bà Âu Thị H, sinh năm 1965 (là cháu và vợ ông T, cùng trú tại thôn TL, xã HK) khiến hai xe mô tô đổ ra mặt đường. Đặng Văn, ông Hoàng Văn T, bà Âu Thị H bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu, cháu Ngân không bị thương tích gì. Ngày 23/10/2020 bà Âu Thị H chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng thôn Yên Mỹ 1 đi UBND xã HK) xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa rộng 3m30. Trên hiện trường có các vết cày, trượt xước, phương tiện bị tai nạn, vùng vết máu, vùng mảnh nhựa vỡ được đánh số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Xác

định vị trí 01 là đám vết trượt xước kích thước (16x5)cm trên mặt đường phía bên trái, đo đến mép phải đường là 2m55. Vị trí số 2 là đám vết cày, trượt xước kích thước (1,70 x 0,36 x 0,02)m, nằm trên mặt đường nhựa phía trái, cách mép phải đường 2m06. Vị trí số 3 là xe mô tô biển số 22B1-463.25, đo từ trục ngoài bên phải bánh trước đến mép phải đường nhựa là 2m53. Vị trí số 4 là xe mô tô biển số 22B1-873.99, đo từ trục ngoài bên phải bánh trước đến mép phải đường nhựa là 0,50m. Vị trí số 5, 6, 7 là vùng vết máu, tâm đầu vết đến mép đường phải lần lượt là 2m12, 3m45 và 2m90. Vị trí số 8 là vùng tập trung mảnh nhựa vỡ kích thước (1,6x1,8)m, các mảnh vỡ tập trung phần lớn ở phần đường bên trái.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 22B1-873.99 xác định: Phần vành bên trái bánh lốp trước có vùng dấu vết rách, nứt vỡ, biến dạng; mặt ngoài cạnh phía trước bên trái trục càng bánh trước có vùng dấu vết cày lõm kim loại bám dính tạp chất màu đen...

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 22B1-463.25 xác định: mặt ngoài bên trái trục càng xe, đầu ngoài trục bánh trước bên trái có vùng dấu vết mài miết bám dính tạp chất màu đen; mặt trước càng bên trái bánh trước để lại vết cày lõm chiều hướng từ trước về sau...

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Hoàng Văn là 0,966 miligam/1 lít khí thở.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Đặng Văn T là 0,000 miligam/ 1 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 199/TT 20 ngày 06/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận nguyên nhân chết của Âu Thị H do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 01/2021/TgT ngày 12/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 58% (*Năm mươi tám phần trăm*).

Tại Kết luận giám định số 857/GĐ-KTHS ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Các vết trượt xước, nứt vỡ kim loại bám dính tạp chất màu đen ở ống giảm sóc và trục trước bên trái xe mô tô biển số 22B1-463.25 hình thành do va chạm với vết móp méo, biến dạng, vỡ khuyết ở má vành trái bánh trước; vết trượt xước kim loại ở ống giảm sóc và đầu trục trước bên trái xe mô tô biển số 22B1-873.99 tạo nên là phù hợp.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô biển số 22B1-463.25 với xe mô tô biển số 22B1-873.99 ở phía trước đám vết trượt xước mặt ký hiệu số 1 (trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông) và thuộc phần đường trái là phù hợp.

Tại kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận:

- Tổng tài sản phụ tùng thay thế xe mô tô biển số 22B1-873.99 là 4.825.800 đồng (*Bốn triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm đồng*).

- Tổng tài sản phụ tùng thay thế và công sửa chữa xe mô tô biển số 22B1-463.25 là 572.500 đồng (*Năm trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 26 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã ban hành Cáo trạng số 35/CT- VKS truy tố bị cáo Hoàng Văn về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trong cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, truy tố anh Đặng Văn T1 (con trai, đại diện cho bà Âu Thị H và ông Đặng Văn T) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 230.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) tiền mai táng phí. Trước khi mở phiên tòa bị cáo và đại diện các bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông T, bà H số tiền 158.000.000 đồng gồm tiền thiệt hại tính mạng, sức khỏe và tài sản, (không tính khoản tiền 10.000.000 đồng bồi thường trước đó để phục vụ mai táng phí). Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại được 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 108.000.000 đồng anh T1 yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận cho anh T1 và bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585; 586; 589; 590; 591 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và bị cáo đối với khoản tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn ; trả lại cho chị Trần Thị Hà 01 xe mô tô biển số 22B1-873.99; trả lại cho anh Đặng Văn T1 01 xe mô tô biển số 22B1-463.25, 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn T và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc mang tên Đặng Văn T1.

- Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải nộp án phí và tuyên về quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo, đại diện bị hại không tranh luận với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; các biên bản khám nghiệm phương tiện tai nạn giao thông; lời khai người làm chứng; kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 22/10/2020, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Yên Mỹ 1, xã HK, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn (có giấy phép lái xe theo quy định) có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 22B1-873.99 trong tình trạng có sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn là 0,966 miligam/1 lít khí thở) đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 22B1-463.25 do ông Đặng Văn T điều khiển chở sau là cháu Đặng Kim Ngân và bà Âu Thị H (cùng trú tại thôn TL, xã HK), hậu quả bà Âu Thị H chết, ông Đặng Văn T tổn hại 58% (*Năm mươi tám phần trăm*) sức khỏe.

Hành vi của Hoàng Văn đã phạm vào tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe mô tô bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ điều khiển xe mô tô biển số 22B1-873.99 trong tình trạng có sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn là 0,966 miligam/1 lít khí thở) và đi không đúng phần đường dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 22B1-463.25 do ông Đặng Văn T điều khiển chở sau là cháu Đặng Kim Ngân và bà Âu Thị H (cùng trú tại thôn TL, xã HK). Hậu quả bà Âu Thị H chết, ông Đặng Văn T tổn hại 58% (*Năm mươi tám phần trăm*) sức khỏe và phương tiện xe mô tô của ông T bị hỏng, thiệt hại 572.500 đồng (*Năm trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ cụ thể:

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: *Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.*

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ,*

Do vậy, cần phải có mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[4] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội là lỗi vô ý, bị cáo có ý thức bồi thường về trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trước khi mở phiên tòa bị cáo và anh Đặng Văn T1 là người đại diện cho bà H, ông T đã thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà H, ông T số tiền 158.000.000 đồng gồm tiền thiệt hại tính mạng, sức khỏe và tài sản, (không tính khoản tiền 10.000.000 đồng bồi thường trước đó để phục vụ mai táng phí). Bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 108.000.000 đồng anh T1 yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận để buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 108.000.000 đồng do anh nhận thay. Nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Đặng Văn T1 và bị cáo. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 108.000.000 đồng cho anh Đặng Văn T1 là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: Tại phiên tòa chị Trần Thị Hà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị 01 xe mô tô biển số 22B1-873.99 và giấy đăng ký xe mô tô mang tên chị, bị cáo Hoàng Văn đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn ; anh Đặng Văn T1 đề nghị trả lại cho anh 01 xe mô tô biển số 22B1-463.25, 01 giấy phép lái xe mang ông Đặng Văn T và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc. Xét thấy các đề nghị trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử trả lại tài sản và giấy tờ đề nghị của chị Hà, bị cáo và anh T1 theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn. Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện gia đình bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử pH: Bị cáo Hoàng Văn **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Trần Thị Hà 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, màu sơn trắng, biển số 22B1-873.99 xe đã qua sử dụng bị hư hỏng sau tai nạn;

Trả lại cho anh Đặng Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn đen, biển số 22B1-463.25, xe đã qua sử dụng bị hư hỏng sau tai nạn. *(Tình trạng vật chứng biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 29/4/2021).*

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hoàng Văn ; trả lại cho anh Đặng Văn T1 01 giấy phép lái xe mang ông Đặng Văn T, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc mang tên Đặng Văn T1; trả lại cho chị Trần Thị Hà 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Hà. *(Được lưu giữ trong hồ sơ).*

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585; 586; 589, 590, 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận bồi thường thiệt hại cụ thể:

Bị cáo Hoàng Văn phải có nghĩa vụ bồi cho bị hại bà Âu Thị H, ông Đặng Văn T tổng số tiền là 108.000.000 đồng *(Một trăm linh tám triệu đồng)*. Do anh Đặng Văn T1 nhận thay.

Khoản tiền phải bồi thường kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án (anh Đặng Văn T1) yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 458 của Bộ luật dân sự.

4. Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Hoàng Văn phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 2.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải nộp 2.900.000 đồng *(Hai triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền án phí.

5. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo, đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Hà – Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Xuân Thủy

N-i nhỄn:TM. HÉi @ảng xĐt xö s- thỄm

- TAND TỖnh TQ;**ThỄm ph,n - Chñ tãa phi^a n tBa**
- VKSND tỖnh, VKSND h. Yên Sơn;